

Số: **6769**/QĐ-UBND

Định Hóa, ngày **09** tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ thông tư số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động TB&XH và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính Phủ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12/5/2016 sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động TB&XH và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính Phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét đề nghị của phòng Lao động - TB&XH tại Tờ trình số 225/TTr-LĐTBXH, ngày 09/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng của các đối tượng Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên; Người đơn thân nuôi con; Người khuyết tật; Gia đình chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng thường trú tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, mức hưởng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

- Tổng số đối tượng: 40 người (có danh sách kèm theo).

- Thời gian thôi hưởng trợ cấp kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng phòng Lao động - TB&XH; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn, các ông (bà) và thân nhân chủ yếu của các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Phòng LĐ - TB&XH;
- Lưu VT;

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Thái Bình**

**DANH SÁCH THÔI HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG**  
(Kèm theo Quyết định số **6769/QĐ-UBND** ngày **09** tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Định Hóa)

| STT | Họ và tên        | Năm sinh   | Địa chỉ        |             | Đối tượng                                                            | Hệ số TC | Mức chuẩn | Số tiền trợ cấp/tháng | Thời gian thôi/hưởng trợ cấp | Ghi chú          |
|-----|------------------|------------|----------------|-------------|----------------------------------------------------------------------|----------|-----------|-----------------------|------------------------------|------------------|
|     |                  |            | Xóm            | Xã          |                                                                      |          |           |                       |                              |                  |
| 1   | Nguyễn Thị Lan   | 28/7/1950  | Liên Minh      | Bảo Linh    | Khuyết tật Đặc biệt nặng là NCT                                      | 2,5      | 270 000   | 675 000               | 01/11/2021                   | Chết             |
| 2   | Lương Đình Út    | 19/5/1949  | Liên Minh      | Bảo Linh    | Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Nguyễn Thị Lan                         | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2021                   | Người KT chết    |
| 3   | Lê Thị Tâm       | 13/01/1961 | Bực            | Bộc Nhiêu   | Người cao tuổi cô đơn đơn thân đủ 60 tuổi                            | 1,5      | 270 000   | 405 000               | 01/11/2022                   | Chết             |
| 4   | Triệu Thị Xuân   | 17/11/1943 | Trung Tâm      | Bộc Nhiêu   | Chăm sóc NKT đặc biệt nặng                                           | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2023                   | Chết             |
| 5   | Ngô Văn Quyền    | 08/10/1946 | Thống Nhất     | Quy Kỳ      | Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Ngô Thị Lựu (đang hườn hưu xã)         | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2024                   | Chết             |
| 6   | Ma Thị Thân      | 04/02/1961 | Tổ             | Phượng Tiến | Chăm sóc NKT đặc biệt nặng                                           | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2025                   | Người KT chết    |
| 7   | Nguyễn Thị Tú    | 1952       | Nà Lang        | Phượng Tiến | Chăm sóc NKT đặc biệt nặng                                           | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2026                   | Người KT chết    |
| 8   | Ma Thị Bày       | 1920       | Nà Lang        | Phượng Tiến | Khuyết tật ĐBN là NCT                                                | 2,5      | 270 000   | 675 000               | 01/11/2027                   | Chết             |
| 9   | Hà Thị An        | 1927       | Đèo Tọt        | Đồng Thịnh  | NCT đủ 80 tuổi trở lên                                               | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2028                   | Chết             |
| 10  | Nông Văn Lê      | 1998       | Làng Quặng     | Định Biên   | Trẻ mồ côi                                                           | 1,5      | 270 000   | 405 000               | 01/11/2029                   | Hết tuổi         |
| 11  | Triệu Thị Thửu   | 1935       | Làng Vẹ        | Định Biên   | NCT đủ 80 tuổi trở lên                                               | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2030                   | Chết             |
| 12  | Phan Thị Bằng    | 02/1937    | Cốc Móc        | Linh Thông  | NCT đủ 80 tuổi trở lên                                               | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2031                   | Chết             |
| 13  | Lê Chí Thành     | 10/08/2019 | TDP Trung Kiên | Chợ Chu     | KT Đặc biệt nặng là NCT                                              | 2,5      | 270 000   | 675 000               | 01/11/2032                   | Chết             |
| 14  | Đàm Thị Hát      | 21/9/1958  | TDP Trung Kiên | Chợ Chu     | Chăm sóc NKT đặc biệt nặng                                           | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2033                   | Người KT chết    |
| 15  | Phạm Văn Xuân    | 04/02/1967 | TDP Chợ Chu    | Chợ Chu     | Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Phạm Thị Hân đang hưởng chế độ hưu trí | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2034                   | Người KT chết    |
| 16  | Nguyễn Thị Vàng  | 3/1937     | Trung Tâm      | Trung Hội   | NCT đủ 80 tuổi trở lên                                               | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2035                   | Chết             |
| 17  | Nguyễn Thị Sui   | 4/1936     | Đoàn Kết 2     | Trung Hội   | NCT đủ 80 tuổi trở lên                                               | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2036                   | Chết             |
| 18  | Nguyễn Thị Tường | 1924       | Quán vương 2   | Trung Hội   | NCT đủ 80 tuổi trở lên                                               | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2037                   | Chết             |
| 19  | Nguyễn Thị Nam   | 1929       | Thống Nhất     | Trung Hội   | NCT đủ 80 tuổi trở lên                                               | 1,0      | 270 000   | 270 000               | 01/11/2038                   | Chuyển KTĐBN NCT |

|    |                                |            |            |            |                                                  |     |         |                   |            |               |
|----|--------------------------------|------------|------------|------------|--------------------------------------------------|-----|---------|-------------------|------------|---------------|
| 20 | Lý Thị Thị                     | 1933       | Tân Tiến   | Phú Tiến   | NCT đủ 80 tuổi trở lên                           | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2039 | Chết          |
| 21 | Nguyễn Thị Xá                  | 1935       | Phúc Tiến  | Phú Tiến   | Người KTN là NCT                                 | 2,0 | 270 000 | 540 000           | 01/11/2040 | Chết          |
| 22 | Ma Thị Hoàn                    | 02/04/1939 | Đồng Rằm   | Định Biên  | NCT đủ 80 tuổi trở lên                           | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2041 | Chết          |
| 23 | Ma Thịnh Cường                 | 01/7/1971  | Đồng Rằm   | Định Biên  | Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Ma Thị Hoàn        | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2042 | Người KT chết |
| 24 | Nguyễn Thị Chiêu               | 1940       | Bình Tiến  | Bình Thành | NCT đủ 80 tuổi trở lên                           | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2043 | Chết          |
| 25 | Nông Văn Thong                 | 1926       | Làng Luông | Bình Thành | NCT đủ 80 tuổi trở lên                           | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2044 | Chết          |
| 26 | Trần Thị Phẩm                  | 3/1936     | Đồng Tóc   | Tân Thịnh  | NCT đủ 80 tuổi trở lên                           | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2045 | Chết          |
| 27 | Nguyễn Văn Từ                  | 1929       | Sơn Đông   | Sơn Phú    | NCT đủ 80 tuổi trở lên                           | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2046 | Chết          |
| 28 | Nguyễn Đình Thuộc              | 05/8/1943  | Làng Há    | Lam Vỹ     | NKT đặc biệt nặng là NCT                         | 2,5 | 270 000 | 675 000           | 01/11/2047 | Chết          |
| 29 | Nông Thị Hiền                  | 07/10/1983 | Làng Há    | Lam Vỹ     | Người chăm sóc NKT ĐBN là NCT Nguyễn Đình Thuộc  | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2048 | Người KT chết |
| 30 | Lộc Thị Chính                  | 08/03/1987 | Làng Há    | Lam Vỹ     | Người chăm sóc NKT ĐBN là NCT Lê Khắc Hiệp       | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2049 | Người KT chết |
| 31 | Nguyễn Thị Thuận               | 1957       | Tân Hợp    | Tân Dương  | Đặc biệt nặng là NCT                             | 2,5 | 270 000 | 675 000           | 01/11/2050 | Chết          |
| 32 | Nguyễn Thị Hằng                | 1988       | Tân Hợp    | Tân Dương  | Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Nguyễn Thị Thuận   | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2051 | Người KT chết |
| 33 | Lý Văn Quang                   | 1932       | Làng Hoàn  | Phúc Chu   | NCT đủ 80 tuổi trở lên                           | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2052 | Chết          |
| 34 | Bàn Thị Phần                   | 1929       | Đồng Đình  | Kim Phụng  | Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên                | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2053 | Chết          |
| 35 | Lương Thị Chu                  | 16/3/1941  | Bản Ngói   | Kim Phụng  | Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên                | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2054 | Chết          |
| 36 | Hoàng Thị Chu                  | 1924       | Đồng Mản   | Bảo Cường  | Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên                | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2055 | Chết          |
| 37 | Bùi Văn Bảo                    | 1930       | Đồng Duyên | Phú Đình   | NCT đủ 80 tuổi trở lên                           | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2056 | Chết          |
| 38 | Bùi Văn Quân                   | 05/12/1973 | Đồng Duyên | Phú Đình   | Chăm sóc người khuyết tật ĐBN là NCT Bùi Văn Bảo | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2057 | Người KT chết |
| 39 | Trần Thị Sơn                   | 15/02/1960 | Đồng Kệu   | Phú Đình   | Chăm sóc người khuyết tật ĐBN Dương Ánh Thếp     | 1,0 | 270 000 | 270 000           | 01/11/2058 | Người KT chết |
| 40 | Dương Ánh Thếp                 | 25/5/1959  | Đồng Kệu   | Phú Đình   | KTĐB nặng là người cao tuổi                      | 2,5 | 270 000 | 675 000           | 01/11/2059 | Chết          |
|    | <b>Tổng cộng: 40 đối tượng</b> |            |            |            |                                                  |     |         | <b>13.770.000</b> |            |               |